

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Đinh Quốc Phong

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS, ngày 25/12/2020, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 05/01/2020 đối với các bị cáo:

1-Nguyễn Văn T-sinh năm 1965 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 01, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Lưu Thị S - sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1970 và 02 con sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 177 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 27/8/2020;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

2-Nguyễn Tiến C-sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 01, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q (Đã chết) và bà

Lưu Thị S - sinh năm 1934; có vợ là Hoàng Thị H - sinh năm 1983 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 176 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 27/8/2020;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

3-Nguyễn Đức K-sinh năm 1972 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 02, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Hội (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh- sinh năm 1937; có vợ là Trần Thị Thu- sinh năm 1979 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 175 do tỉnh Phú Thọ lập ngày 27/8/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4-Nguyễn Văn Th-sinh năm 1974 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Trần Thị H (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V- sinh năm 1983 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 121 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/9/2020;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/8/2020 và được tại ngoại. Có mặt.

5-Hoàng Bá L-sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 04, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng Bá B (Đã chết) và bà Trần Thị N- sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị T- sinh năm 1987 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 120 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 01/9/2020;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/8/2020 và được tại ngoại. Có mặt.

6-Lưu Viết C1-sinh năm 1972 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 05, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lưu Viết K (Đã chết) và bà Trần Thị M

(Đã chết); có vợ là Trần Thị T- sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 1995; tiền sự: Tại Quyết Đ số 53 ngày 13/7/2020 của Công an huyện Cẩm Khê đã xử phạt Lưu Viết C1 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; tiền án: Không; danh chỉ bản số 251 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/10/2020;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/10/2020 và được tại ngoại. Có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1-Ông Hoàng Quang V- sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu 02, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-Bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu 02, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3-Chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1994; nơi cư trú: Phường N, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4-Bà Nguyễn Thị T1- sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu 01, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (chị bị cáo Nguyễn Tiến C). Vắng mặt.

5-Chị Hoàng Thị H- sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu 01, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vợ bị cáo Nguyễn Tiến C). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 25/8/2020, tại nhà gia đình bị cáo Nguyễn Văn T thuộc khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang **Nguyễn Văn T** đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận bảng lô, đề của **Nguyễn Đức K**- sinh năm 1972, trú tại: khu 2, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 6.795.000đồng, **Hoàng Quang V**- sinh năm 1982 ở khu 2 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 930.000đồng và **Nguyễn Thị Đ**- sinh năm 1975 ở khu 2 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 120.000đồng và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S để mua bán số lô, số đề với **Nguyễn Tiến C**- sinh năm 1983 ở khu 1 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 10.035.000đồng, **Hoàng Bá L**- sinh năm 1984 ở khu 3 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 6.270.000đồng, **Lưu Viết C1**- sinh năm 1972, trú tại: khu 5, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 400.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Văn T: 03 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, bên trong có 01 sim số 0353795758.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1 số tiền 31.500.000đồng.

Ngày 25/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến C và Nguyễn Đức K.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến C Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ tại sập gỗ ở phòng bếp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ, bên trong lắp 02 sim số 0356397573 và số 0985036644; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các số tự nhiên, 03 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên, 01 quyển sổ bìa màu xanh bên trong có ghi số tự nhiên, 600.000đồng, 02 bút mực nước, thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1 số tiền 140.000.000đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức K, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng đồng bên trong lắp 02 sim số 0973.047.029 và số 0398.388.705; 01 tờ giấy có ghi các số tự nhiên.

Trong các ngày 27/8, 28/8, Hoàng Bá L và Nguyễn Văn Th đã đến Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Văn T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Lưu Viết C1, tại Cơ quan điều tra, C1 đã khai nhận hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra đã xác Đ được như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn Đ, nên **Nguyễn Văn T**- sinh năm 1965, trú tại: khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính. T thống nhất với Nguyễn Đức K và Nguyễn Tiến C làm thư ký ghi số lô, số đề cho T rồi chuyển bảng trực tiếp hoặc gọi điện qua số điện thoại 0353795758 của T. Hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

Số đề có hai chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Số đề ba chữ số (ba càng): Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều dãy số gồm 3 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (dãy số từ 000 đến 999). Rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu dãy số đã mua trùng với 3 chữ số cuối của giải Đặc biệt thì người mua được trả gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Số lô: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng). Sau đó, so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô và thắng bạc. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)/điểm, nếu không trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thua bạc và mất số tiền đã mua.

T thỏa thuận với các thư ký và khách mua số lô, số đề với T như sau: đối với tiền bán số lô, T bán 23.000.000đ/ 1 điểm, riêng đối với C, T bán 22.500.000đ/1 điểm; đối với tiền bán số đề, T cho thư ký hoặc khách được giữ lại 20% tổng số tiền chơi đề. Việc thanh toán tiền giữa T với các thư ký và người mua trực tiếp được thực hiện vào ngày hôm sau.

T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, bên trong có 01 sim số 0353795758 để bán số lô, số đề. Khi có người gọi điện đến để mua số lô, số đề, T ghi âm lại cuộc gọi để làm căn cứ thanh toán. Việc mua bán số lô, số đề giữa T với các thư ký và người chơi trực tiếp được thực hiện như sau:

Việc đánh bạc giữa T và Hoàng Quang V:

Hoàng Quang V trực tiếp đến nhà T mua các số lô, số đề gồm: số đề 57, 96, 69, 74, 94 mỗi số 20.000đ, 47, 44, 77, 75, 20 mỗi số 10.000đ, 75-50.000đ, 09-150.000đ, 90-350.000đ, số lô 91-10 điểm. Tổng số tiền V mua số lô, số đề là 930.000đ. Số tiền trên V chưa thanh toán cho T.

Việc đánh bạc giữa T và Nguyễn Thị Đ:

Nguyễn Thị Đ trực tiếp đến nhà T mua các số đề 33, 88 mỗi số 50.000đ, đề 09, 90 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền Đ mua số đề là 120.000đ. Số tiền trên Đ chưa thanh toán cho T.

Việc đánh bạc giữa T và Hoàng Bá L:

L gọi điện đến số điện thoại của T mua các số lô, số đề gồm: số đề 06-100.000đ, 60 -300.000đ, 01, 10, 34, 35, 36 mỗi số 20.000đ, 03-100.000đ, 30-150.000đ, số lô 01, 10, 34, 35, 36, 06, 25, 95, 49, 99, 15, 51 mỗi số 20 điểm.

Tổng số tiền L mua số lô, số đề là 6.270.000đ. Số tiền trên L chưa thanh toán cho T.

Việc đánh bạc giữa T và Lưu Viết C1:

C1 gọi điện cho T mua các số lô, số đề gồm: số đề 33,44,55,66,77,88,78,91,68,46,28,81,02,49 mỗi số 10.000đ, 56,65 mỗi số 15.000đ, số lô 46,91 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền C1 mua số lô, số đề là 400.000đ. Số tiền trên C1 chưa thanh toán cho T.

Đối với Nguyễn Tiến C làm thư ký cho T, ngày 25/8/2020, C mua bán số lô, số đề như sau:

Ngày 25/8/2020, C bán số lô, số đề cho **Dur Anh T-** sinh năm 1984 ở khu 7, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, **Nguyễn Văn Th-** sinh năm 1974 ở khu 10, xã T, huyện Cẩm Khê, **Nguyễn Thị L-** sinh năm 1971 ở khu 10, xã T, huyện Cẩm Khê, **Trần Thị T1-** sinh năm 1973 ở khu 2, xã T, huyện Cẩm Khê, **Nguyễn Xuân T-** sinh năm 1976 ở khu 4, xã T, huyện Cẩm Khê, **Nguyễn Định K-** sinh năm 1971 ở khu 1, xã T, huyện C, cụ thể :

Dur Anh T2 sử dụng mạng xã hội zalo cài đặt trên điện thoại di động nhắn tin cho C qua tài khoản zalo để mua các số lô, số đề gồm: đề 18, 81 mỗi số 200.000đ, 12,21,62,26,68,86, mỗi số 150.000đồng. Tổng số tiền T2 mua số đề của C là 1.300.000đ. Số tiền trên Tiến chưa thanh toán cho C.

Nguyễn Thị L nhắn tin đến tài khoản zalo của C mua các số lô, số đề gồm: số lô: 24-20 điểm, số đề: 90-40.000đ, 39-10.000đ, tổng số tiền L mua số lô, số đề là 510.000đồng. Số tiền trên Lành chưa thanh toán cho C.

Trần Thị T1 nhắn tin đến số điện thoại của C mua các số lô, số đề gồm: số lô 78-20 điểm, 91-3 điểm, số đề: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 5.000đ, 90,91,92,93,94,95,96,97,98,99 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của C là 729.000đồng. Số tiền trên T1 chưa thanh toán cho C.

Nguyễn Định K gọi điện đến số điện thoại của C mua các số lô, số đề gồm: số lô 01,10,47 mỗi số 5 điểm, số đề: 23-20.000đ, tổng số tiền K mua số lô, số đề của C là 365.000đồng. Số tiền trên K chưa thanh toán cho C

Nguyễn Xuân Tr gọi điện đến số điện thoại của C mua các số lô gồm: số lô 41-20 điểm, 16,14 mỗi số 10 điểm, tổng số tiền Tr mua số đề của C là 920.000đồng. Số tiền trên Tr chưa thanh toán cho C.

Nguyễn Văn Th gọi điện đến số điện thoại của C mua các số lô, số đề như sau:

Cuộc gọi lần 1: Số đề 76-20.000đ, 92, 49, 94, 67, 56,19, 91, 20, 96, 69, 95,70,74,47,63,03, 30, 07,08,09,78,87,71 mỗi số 10.000đ.

Cuộc gọi lần 2: Số đề 36-60.000đ,10-40.000đ,01-25.000đ,67-10.000đ,76-10.000đ,56-10.000đ,46-15.000đ,64-15.000đ,32-10.000đ,98-20.000đ,47-20.000đ,77-50.000đ,26-10.000đ,27-10.000đ,66-30.000đ,29-10.000đ,92-10.000đ,63-10.000đ, 11-50.000đ, 19-120.000đ, 91-15.000đ, 45-10.000đ, 17-15.000đ, 71-15.000đ, 18,81, 74, 54, 16 mỗi số 10.000đ, 31-20.000đ, 46, 10.000đ, 64, 10.000đ, 05-50.000đ, 50-50.000đ, 15-80.000đ, 81-80.000đ, 65-30.000đ, 55-20.000đ, 56-20.000đ, 00-15.000đ, 99-30.000đ, 27-15.000đ,72-15.000đ,12-10.000đ, 21-10.000đ, 23-5.000đ, 32-5.000đ, 24,42,12,21,89,98,19,91,29,92,28,82,74,47,79,97,36,63,37,73,04,11,77,88,10,01,22,33,25,52,44 mỗi số 5.000đ.

Cuộc gọi lần 3: Số đề ba càng: 236-50.000đ, 477-20.000đ, 410-20.000đ,474-10.000đ,631-10.000đ, 536-10.000đ, số lô: 90,97,07,45,15,51,35 mỗi số 3 điểm, 36,63,27,72 mỗi số 15 điểm, 91, 92, 56, 65, 46, 64, 77 mỗi số 5 điểm, 78, 71 mỗi số 50 điểm.

Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của C là 6.608.000đồng. Số tiền này Th chưa thanh toán cho C.

Ngoài những người mua số lô, số đề trên C còn bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng C không biết tên, địa chỉ ở đâu được tổng là 3.250.000đồng.

Như vậy, ngày 25/8/2020, tổng số tiền C bán số lô, số đề là 13.682.000đồng.

Sau khi bán số lô, số đề C ghi vào 01 quyển sổ và gọi điện cho T để chuyển bảng lô, đề. C chuyển cho T số lô, số đề gồm:

Cuộc gọi 1:

Số đề 93-50.000đ, 39-20.000đ,92,29,13,31 mỗi số 10.000đ, 18,81 mỗi số 100.000đ, 12,21,62,26 mỗi số 50.000đ,68,86 mỗi số 60.000đ,99-20.000đ, 35-50.000đ, 53-20.000đ, số lô 78-50 điểm, 71-45 điểm,24-10 điểm,78-20 điểm,35-10 điểm,53,27 mỗi số 5 điểm, 72,49 mỗi số 10 điểm,69,45 mỗi số 5 điểm.

Cuộc gọi 2:

Số đề: 12,21,18,81,62,26 mỗi số 100.000đ, 68,86 mỗi số 110.000đ, 36-40.000đ, 10-30.000đ, 01-20.000đ, 77-30.000đ, 27,66 mỗi số 10.000đ, 11-40.000đ,19-100.000đ,17,71 mỗi số 10.000đ, 31-10.000đ, 05,50 mỗi số 30.000đ, 15,81 mỗi số 60.000đ, 65,00 mỗi số 10.000đ,99,72,27 mỗi số 20.000đ, đề 3 số:

236-50.000đ, 477-20.000đ, 410-20.000đ, 474,631,536 mỗi số 10.000đ, số lô: 36,63 mỗi số 5 điểm, 27-10 điểm, 72-15 điểm.

Cuộc gọi 3:

Số đề: 86-50.000đ, 68-100.000đ, 83-40.000đ, 38,86,68 mỗi số 10.000đ, 72,27 mỗi số 20.000đ, 13,31,39,93 mỗi số 10.000đ, 35-20.000đ, 53-10.000đ, số lô: 41-10 điểm, 68-70 điểm, 86-30 điểm, 78-5 điểm.

Tổng số tiền lô, đề C chuyển cho T với số tiền là 10.035.000đồng, C giữ lại 3.647.000đồng. Số tiền trên, C chưa thanh toán cho T. Như vậy tổng số tiền C đánh bạc với T là 10.035.000đồng.

Đối với Nguyễn Đức K làm thư ký cho T, ngày 25/8/2020, K mua bán số lô, số đề như sau:

K bán số lô cho người chơi với giá 24.000đ/1 điểm, chuyển lại cho T 23.000đ/1 điểm. Ngày 25/8/2020, K ở nhà thì có một số người K không biết tên, địa chỉ ở đâu đến nhà K mua số lô, số đề với tổng số tiền là 7.020.000đồng. Sau đó, K tổng hợp T 01 bảng đề rồi mang đến nộp trực tiếp cho T, cụ thể:

Số đề 31, 26, 62, 36, 63, 06, 60, 69, 36, 63, 42, 78 mỗi số 50.000đ, 24, 42, 45, 54, 91, 65, 64 mỗi số 40.000đ, 82,72 mỗi số 20.000đ, 28, 04, 14, 24, 34, 54, 64, 74, 84, 94 mỗi số 10.000đ, 24-30.000đ, 07,70,74 mỗi số 100.000đ, 21-60.000đ, 44-210.000đ, số lô 92, 18, 64, 10, 54, 91, 39, 05, 07, 36, 40 mỗi số 10 điểm, 15, 51, 07, 70, 00 mỗi số 20 điểm, 11, 58, 38 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền K chuyển cho T là 6.795.000đ, K được hưởng lợi 225.000đ. Số tiền trên, K chưa thanh toán cho T.

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề là 24.550.000đồng. Sau khi mua bán số lô, số đề với các đối tượng trên, T giữ lại không chuyển cho ai khác.

Quá trình điều tra, Hoàng Quang V tự nguyện giao nộp số tiền 930.000đồng, Nguyễn Thị Đ tự nguyện giao nộp số tiền 120.000đồng, Lưu Viết C1 tự nguyện giao nộp số tiền 400.000đồng, Nguyễn Tiến C tự nguyện giao nộp số tiền 13.682.000đồng, Hoàng Bá L tự nguyện giao nộp số tiền 6.270.000đồng, Nguyễn Đức K tự nguyện giao nộp số tiền 6.795.000đồng.

Ngày 07/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là Nguyễn Văn T 31.500.000đồng, Nguyễn Tiến C 140.600.000đồng.

Đối với chiếc điện thoại của Hoàng Bá L, Lưu Viết C1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Định K, Dư Anh T sử

dụng vào việc mua số lô, số đề, hiện nay các điện thoại trên các đối tượng đã làm mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đối với **Dur Anh T, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Định K, Hoàng Quang V, Nguyễn Thị Đ.**

Đối với những người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Tiến C và Nguyễn Đức K, hiện nay cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê chưa xác minh, làm rõ được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCK-HS, ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn Th, Hoàng Bá L, Lưu Viết C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị:

a, Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn Th, Hoàng Bá L, Lưu Viết C1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo T 05 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020), quy định hồi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo C 05 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020), quy định hồi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo K 05 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020) quy định hồi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Viết C1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Hoàng Bá L, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo T, C, K, Th, L và C1 là 2.500.000đồng x 5%= 125.000đồng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C, K, L, Th, C1.

b, Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bút mực nước (01 bút mực màu đỏ, 01 bút mực màu đen), 05 sim điện thoại (02 sim điện thoại của K, 02 sim điện thoại của C và 01 sim điện thoại của T).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 28.197.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng đồng.

- Truy thu của bị cáo K 225.000đồng để nộp N sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo T, C, K, Th, L, C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu

giữ được và các tài L khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/8/2020, tại khu 1 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến C, Lưu Viết C1, Hoàng Bá L, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Tiến C làm thư ký lô, đề cho bị cáo Nguyễn Văn T và trực tiếp mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Th số tiền là 6.608.000đ và một số người khác với tổng số tiền là **13.682.000đồng**. Sau khi bán số lô, số đề cho người chơi, bị cáo C chuyển bảng lô, đề tương ứng với số tiền **10.035.000đồng** cho bị cáo T.

Bị cáo **Nguyễn Đức K** làm thư ký lô, đề cho bị cáo Nguyễn Văn T và trực tiếp mua bán số lô, số đề cho một số người khác với tổng số tiền là **7.020.000đồng**. Sau khi bán số lô, số đề cho người chơi, bị cáo K gửi bảng lô, đề tương ứng với số tiền **6.795.000đồng** cho bị cáo T.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** nhận bảng số lô, số đề từ các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K và trực tiếp mua bán số lô, số đề với bị cáo Lưu Viết C1 **400.000đồng**, Hoàng Bá L **6.270.000đồng** cùng một số người khác với tổng số tiền là **24.550.000đồng**.

Bị cáo Lưu Viết C1 có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đồng, nhưng ngày 13/7/2020, đã bị Công an huyện Cẩm Khê xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi Đánh bạc nên bị cáo C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T, C, K, Th, L đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C1 có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đồng, nhưng ngày 13/7/2020, đã bị Công an huyện Cẩm Khê xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc nên hành vi đánh bạc lần này của bị cáo C1 đã đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo T là người nhận bảng số lô, đề do các bị cáo C, K chuyển đến nên vai trò của bị cáo T lớn nhất. Các bị cáo C, K trực tiếp bán số lô, đề rồi chuyển bảng số lô, đề cho bị cáo T để hưởng hoa hồng nên có vai trò đứng thứ hai. Các bị cáo Th, L, C1 là người trực tiếp mua số lô, đề nên có vai trò thấp nhất.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo C1 không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; các bị cáo T, C, K, Th, L không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s, x là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người có công với cách mạng (Được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba) và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến.

Bị cáo **Hoàng Bá L** được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: bị cáo đầu thú và bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba.

Bị cáo **Nguyễn Văn Th** được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: bị cáo đầu thú.

Bị cáo **Nguyễn Tiến C** được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến.

Các bị cáo **Nguyễn Đức K, Lưu Viết C1** đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa C tội phạm trên địa bàn, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, C, K với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã

hội và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo L, Th, C1 phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của từng bị cáo.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì bị cáo T, C, K phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo T, C, K.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo T, C, K đều có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, C, K với mức phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của mỗi bị cáo. Đối với các bị cáo L, Th, C1 do đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo Th, L, C1.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tiền, điện thoại di động sử dụng vào mục đích đánh bạc hiện đã thu giữ, cần tịch thu để nộp N sách nhà nước.

02 bút mực nước, 05 sim điện thoại di động đã thu giữ đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 03 tờ giấy ghi các số lô, đề của Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức K, Hoàng Quang V có chữ ký của Nguyễn Văn T; 01 tờ giấy ghi các số tự nhiên có chữ ký của Nguyễn Đức K; 01 tờ giấy kẻ trang có ghi nhiều chữ số mực đỏ, đen; 03 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên; 01 quyển sổ có ghi các số lô, đề ngày 07/7/2020 có chữ ký của Nguyễn Tiến C đều là vật chứng được lưu trong hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền 31.500.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là tiền của con gái bị cáo là chị Nguyễn Thị N gửi giữ hộ, còn số tiền 140.600.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến C, trong đó có 140.000.000đồng là tiền của chị Nguyễn Thị T1 gửi giữ hộ và 600.000đồng là tiền của vợ bị cáo C là chị Hoàng Thị H và đều không liên quan tới tội phạm nên Cơ quan điều tra giao trả các tài sản trên cho người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật, cần xác nhận.

Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Đức K sử dụng đánh bạc nhưng chưa nộp lại (Bị cáo sử dụng 7.020.000đồng đánh bạc, đã nộp 6.795.000đồng, chưa nộp 225.000đồng), cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, các ông, bà Dư Anh T, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Địch K, Hoàng Quang V, Nguyễn Thị Đ có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ và họ chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Tiến C và Nguyễn Đức K nhưng chưa xác minh, làm rõ được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K, Hoàng Bá L, Nguyễn Văn Th, Lưu Viết C1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Căn cứ vào: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Bá L, Nguyễn Văn Th.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Viết C1

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 05 ngày bị giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020), quy định

T 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp N sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyễn Tiến C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 05 ngày bị giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020), quy định hồi T 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp N sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyễn Đức K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 05 ngày bị giữ (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 30/8/2020), quy định hồi T 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức K 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp N sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Hoàng Bá L 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), Nguyễn Văn Th 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), Lưu Viết C1 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 28.197.000đ (Hai mươi tám triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng đồng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/12/2020).

2.2. Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút mực nước màu đỏ, 01 bút mực nước màu đen, 05 sim điện thoại di động (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/12/2020).

2.3. Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho người quản lý hợp pháp là bị cáo Nguyễn Văn T 31.500.000đồng, bị cáo Nguyễn Tiến C 140.600.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

2.4. Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức K 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để nộp N sách nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Đức K, Hoàng Bá L, Nguyễn Văn Th, Lưu Viết C1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

